

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 30-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng xây lắp
nhà xưởng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng xây lắp nhà xưởng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc (sau đây gọi tắt là công ty Hc); địa chỉ trụ sở: Km5 khu LS, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Ngọc N. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị S (theo Giấy ủy quyền ngày 16-7-2020); có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM (sau đây gọi tắt là công ty GM); địa chỉ trụ sở: Số 464 ĐP, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B (theo Giấy ủy quyền ngày 01-12-2020); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại các bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc và Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM đã ký hợp đồng xây lắp số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM ngày 10-8-2017, về việc lắp dựng kết cấu thép khung nhà xưởng tại xã ĐN, huyện DB, tỉnh QN. Tổng giá trị hợp đồng là 899.924.652 đồng. Ngày 21-01-2018, Công ty Hc và Công ty GM đã ký Phụ lục hợp đồng số 01 và xác định Phụ lục này là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM. Theo Phụ lục trên hai bên thống nhất điều chỉnh mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM như sau: Đơn giá cũ 2.800.000 đồng, đơn giá điều chỉnh 3.000.000 đồng; thành tiền sau điều chỉnh 900.000.000 đồng, thuế VAT 10% (90.000.000 đồng); tổng giá trị thành tiền sau điều chỉnh là 990.000.000 đồng. Ngày 10-3-2017, hai bên đã quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành hạng mục “lắp dựng kết cấu thép khung nhà xưởng” theo hợp đồng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM với tổng khối lượng hoàn thành là 272.704,44 kg tương đương giá trị hoàn thành sau thuế là 899.924.652 đồng. Tính đến ngày khởi kiện, Công ty GM mới thanh toán cho Công ty Hc số tiền 689.890.000 đồng. Số tiền còn lại 210.034.652 đồng, Công ty GM chưa thanh toán hết cho công ty Hc. Nay Công ty Hc khởi kiện yêu cầu Công ty GM thanh toán số tiền lại 210.034.652 đồng và khoản tiền lãi theo lãi suất 9,96%/năm (0,83%/tháng) đối với số tiền chậm trả từ thời điểm ngày 01-4-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 62.701.040 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty GM trình bày: Xác nhận việc hai bên ký hợp đồng lắp dựng kết cấu thép khung nhà xưởng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM và Phụ lục hợp đồng như nguyên đơn trình bày là đúng. Hai bên đã ký quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành sau thuế là 899.924.652 đồng. Đến nay, Công ty GM thống nhất về số tiền Công ty GM chưa thanh toán cho Công ty Hc theo hợp đồng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM là 210.034.652 đồng. Công ty GM sẽ thu xếp trả nợ trong thời gian sớm nhất cho công ty Hc. Ngoài ra, tại phiên tòa Công ty GM cũng trình bày, trong quá trình thi công, Công ty GM có cung cấp thêm nhân công ngoài hợp đồng để đảm bảo tiến độ. Việc cung cấp thêm nhân công không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng kinh tế 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM nên Công ty GM chưa có yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, đã yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ về việc xác định công nợ, đã thu thập chứng cứ về lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng thương mại.

Tòa án đã thông báo về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải ngày 24-12-2020, Công ty Hc và Công ty GM đã hòa giải

thành về việc giải quyết vụ án, cụ thể hai bên đã thống nhất nội dung: Xác định giá trị công nợ giữa hai bên tính đến ngày 24-12-2020 là 210.034.652 đồng tiền giá trị xây lắp; về phương thức thanh toán, chậm nhất đến ngày 26-03-2021, Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM sẽ thanh toán hết 210.034.652 đồng tiền giá trị xây lắp cho Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc. Đến ngày 29-12-2020, Công ty Hc đã có văn bản thay đổi ý kiến về nội dung thỏa thuận hòa giải thành ngày 24-12-2020 và đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Theo đó, Công ty Hc yêu cầu Công ty GM phải thanh toán số tiền nợ gốc 210.034.652 (hai trăm mười triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng và khoản tiền lãi 61.677.122 đồng theo lãi suất chậm thanh toán 0,83%/tháng kể từ ngày 01-4-2018 đến ngày tòa án giải quyết.

Trước và tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công GM phải trả cho Công ty Hc số tiền: 210.034.652 (hai trăm mười triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; bị đơn là Công ty GM phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Công ty Hc khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây lắp nhà xưởng với Công ty GM là tranh chấp kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty GM có trụ sở tại phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2] Xét yêu cầu của Công ty Hc khởi kiện buộc Công ty GM thanh toán số tiền nợ gốc 210.034.652 đồng theo hợp đồng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM, thấy: Công ty Hc và Công ty GM ký kết hợp đồng kinh tế trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật. Hai bên đã thực hiện các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế nêu trên, đến ngày 10-3-2018, đã ký kết Bảng quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành của Hợp đồng 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM. Theo đó, Công ty Hc đã hoàn thành các hạng mục của theo Hợp đồng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM, tổng giá trị quyết toán của hợp đồng nêu trên do hai bên thống nhất là 899.924.652 đồng. Công ty GM mới thanh toán cho Công ty Hc số tiền 689.890.000 đồng. Số tiền còn lại 210.034.652 đồng, Công ty GM chưa thanh toán hết cho công ty Hc. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Công ty GM đã xác nhận số tiền số chưa thanh toán giá trị xây lắp cho Công ty Hc theo hợp đồng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM là 210.034.652 đồng. Do đó căn cứ vào Hợp đồng kinh tế hai bên đã ký kết, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 210.034.652 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu trả tiền lãi do bị đơn chậm thanh toán trên số tiền 210.034.652 đồng. Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”*. Như vậy có cơ sở để xác định yêu cầu tính lãi trên số tiền 210.034.652 đồng tại thời điểm khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về lãi suất chậm thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn là 0,83%/tháng (9,96%/năm) trên số tiền chậm trả. Theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm xác định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại như sau: *“Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về mức lãi suất nợ quá hạn trung bình tại ba ngân hàng đối với khoản vay trung hạn, cụ thể: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam lãi suất 15,75%/năm, ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 15%/năm, ngân hàng TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu là 16,2%. Lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng nêu trên là 15,65%/năm. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn

phải trả lãi suất chậm trả là 9,96%/năm, thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về thời điểm tính lãi và số tiền lãi phải trả theo yêu cầu của nguyên đơn: Nội dung về điều khoản phương thức thanh toán tại mục 2.2 Điều 2 của hợp đồng 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM xác định: “*Tạm ứng 20% giá trị trong vòng ba ngày sau khi ký hợp đồng và bên B đưa nhân công, máy móc đáp ứng thi công đến công trường; khi bên B thi công hoàn thành công lắp dựng và bàn giao cho đơn vị tiến hành lợp và thưng tôn, bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B 70%; bên A sẽ thanh toán 10% giá trị còn lại cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B hoàn thiện hồ sơ thanh toán, bàn giao cho đơn vị thưng, lợp tôn và xuất hóa đơn tài chính cho bên A...*”. Ngày 10-3-2018, Công ty Hc và Công ty GM đã ký Bảng quyết toán hoàn thành hạng mục “lắp dựng kết cấu thép khung nhà xưởng” theo hợp đồng kinh tế số 10.08/207/HĐXL/GM-CCIM. Đồng thời ngày 10-3-2018, Công ty Hc cũng đã xuất hóa đơn tài chính cho công ty GM. Như vậy, thời điểm Công ty GM phải thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng theo Bảng quyết toán cho Công ty Hc là ngày 26-3-2018. Việc Công ty Hc yêu cầu Công ty GM phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả từ thời điểm ngày 01-4-2018 đến ngày xét xử (số ngày chậm trả là 1094 ngày) là có căn cứ phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế nên được chấp nhận. Như vậy, số tiền lãi chậm trả mà Công ty GM phải trả cho Công ty Hc cụ thể như sau: $9,96\%/năm \times 1.094 \text{ ngày} \times 210.034.652 \text{ đồng} = 62.701.040 \text{ đồng}$.

[6] Đối với ý kiến của Công ty GM tại phiên tòa về việc cung cấp bổ sung thêm nhân công cho bên thi công để đảm bảo tiến độ. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty Hc và Công ty GM đã thực hiện việc quyết toán và nghiệm thu hoàn thành hợp đồng, các vấn đề liên quan đến thuê thêm nhân công bổ sung không nằm trong nội dung thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết, quá trình chuẩn bị xét xử, Công ty GM không yêu cầu phản tố nên không xem xét giải quyết trong.

[7] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280, 357 Bộ luật Dân sự; Điều 306 Luật thương mại, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc công ty TNHH Đầu tư Xây lắp và Dịch vụ GM phải trả cho Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc số tiền 272.735.692 đồng, trong đó nợ gốc 210.034.652 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 62.701.040 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

[8] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; **các** điều 280, 357 Bộ luật Dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc: Buộc Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM phải trả cho Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc số tiền 272.735.692 (hai trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc 210.034.652 (hai trăm mười triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 62.701.040 (sáu mươi hai triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, không trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc, nếu Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo bản án tuyên thì Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc có quyền yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc số tiền 6.550.000 (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0013299 ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM phải chịu 13.636.785 (mười ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi năm) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp Hc và Công ty TNHH Đầu tư xây lắp và Dịch vụ GM được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng